

Số: /BC-UBND

Tân Dân, ngày tháng 5 năm 2024

BÁO CÁO

Về việc sử dụng kinh phí hỗ trợ cho người trồng lúa (Điều 8, mục 1) theo Nghị định 62/2019/NĐ-CP của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 35/NĐ-CP ngày 13/4/2015 về quản lý sử dụng đất trồng lúa

(Kèm theo Kế hoạch số: 16/KH-HNDH ngày 07/5/2024 của Hội Nông dân huyện)

Thực hiện Kế hoạch số: 16/KH-HNDH ngày 07/5/2024 của Hội nông dân huyện Đức Thọ về việc sử dụng kinh phí hỗ trợ cho người trồng lúa (Điều 8, mục 1) theo Nghị định 62/2019/NĐ-CP của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 35/NĐ-CP ngày 13/4/2015 về quản lý sử dụng đất trồng lúa. Ủy ban nhân dân xã Tân Dân báo cáo kết quả sử dụng kinh phí hỗ trợ trên địa bàn xã như sau:

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH ĐƠN VỊ.

- Nêu khái quát về tình hình đơn vị:

Tân Dân là một xã thuộc vùng ven trà sơn của huyện Đức Thọ, phía đông tiếp giáp với xã Lâm Trung Thủy, phía tây tiếp giáp với xã Hòa Lạc, phía nam tiếp giáp với xã An Dũng, phía bắc tiếp giáp với Thị Trấn Đức Thọ.

Xã có 12 thôn 2.246 hộ, 7.944 nhân khẩu (trong đó người trong độ tuổi lao động trực tiếp sản xuất nông nghiệp 1.800 người)

Xã có diện tích đất tự nhiên 17.462,2ha trong đó đất sản xuất nông nghiệp 945,83 ha, với vị trí địa lý và điều kiện tự nhiên tương đối phù hợp để phát triển kinh tế nông nghiệp .

- Tình hình quản lý về hoạt động (sản xuất, tiêu thụ, cung ứng) trên địa bàn xã:

Công tác quản lý việc sản xuất và cung ứng giống thuộc chính sách hỗ trợ từ nguồn hỗ trợ đất trồng lúa đã được các thành viên trong ban chỉ đạo sản xuất từ xã đến HTX, thôn xóm quan tâm chỉ đạo từ việc lựa chọn bộ giống, chất lượng giống, cấp phát giống, quá trình sinh trưởng và phát triển của các loại giống sản xuất ở từng vụ.

II. CÔNG TÁC TRIỂN KHAI THỰC HIỆN.

1. Những kết quả đạt được.

1.1. Công tác tham mưu, lãnh đạo, chỉ đạo và triển khai thực hiện quy định của pháp luật về quản lý, kinh doanh giống lúa.

Sau khi tiếp thu chủ trương triển khai từ ngành chuyên môn cấp trên, công chức chuyên môn cấp xã đã tham mưu ban hành văn bản triển khai đăng ký nhu cầu hưởng chính sách hỗ trợ 50% giá các loại giống do UBND huyện lựa chọn hỗ trợ.

1.2. Kết quả thực hiện:

+ Thực trạng sản xuất:

Sau khi triển khai đăng ký nhu cầu các loại giống được UBND - BCD sản xuất xã lựa chọn cơ cấu trong đề án sản xuất của từng vụ, nhân dân đã đăng ký và sản xuất khép kín diện tích đảm bảo.

+ *Tình hình cung ứng giống:*

UBND xã - BCD sản xuất xã triển khai và ban hành văn bản, thông báo giá giống cụ thể của từng loại và thu tiền đối ứng 50% giá giống của nhân dân nộp về ngân sách xã, làm hồ sơ quyết toán theo quy định. Đồng thời phối hợp với các công ty giống cung ứng đầy đủ số lượng giống mà nhân dân đã đăng ký đảm bảo về chất lượng, số lượng và lịch thời vụ sản xuất.

Số lượng cung ứng giống các loại cụ thể của từng vụ, từng năm là:

- Năm 2022:

* **Vụ Xuân:**

+ Nếp 98: $1.855 \text{ kg} \times 28.000 \text{ đ/kg} = 51.940.000 \text{ đ}$

+ LP 5: $100 \text{ kg} \times 35.000 \text{ đ/kg} = 3.500.000 \text{ đ}$

+ VNR 20: $3.605 \text{ kg} \times 38.000 \text{ đ/kg} = 136.990.000 \text{ đ}$

+ Lai Thơm 6: $115 \text{ kg} \times 120.000 \text{ đ/kg} = 13.800.000 \text{ đ}$

+ BT 09: $460 \text{ kg} \times 33.000 \text{ đ/kg} = 15.180.000 \text{ đ}$

- Năm 2023:

* **Vụ Xuân:**

+ Nếp 98: $3.820 \text{ kg} \times 29.000 \text{ đ/kg} = 110.780.000 \text{ đ}$

+ Bắc Thịnh: $6.037 \text{ kg} \times 38.000 \text{ đ/kg} = 229.406.000 \text{ đ}$

+ VNR 20: $1.270 \text{ kg} \times 38.000 \text{ đ/kg} = 48.260.000 \text{ đ}$

+ Lai Thơm: $94 \text{ kg} \times 120.000 \text{ đ/kg} = 11.280.000 \text{ đ}$

- Năm 2024:

* **Vụ Xuân:**

+ Nếp 98: $4.380 \text{ kg} \times 30.000 \text{ đ/kg} = 131.400.000 \text{ đ}$

+ Bắc Thịnh: $5.743 \text{ kg} \times 42.000 \text{ đ/kg} = 241.206.000 \text{ đ}$

+ Hương Bình: $925 \text{ kg} \times 40.000 \text{ đ/kg} = 37.000.000 \text{ đ}$

+ Lai Thơm : $160 \text{ kg} \times 120.000 \text{ đ/ kg} = 119.200.000 \text{ đ}$

+ *Công tác phối hợp với các cấp các ngành và lực lượng chức năng trong quản lý, kiểm tra, giám sát kinh doanh, sử dụng giống lúa:*

Trong quá trình triển khai về cơ chế chính sách hỗ trợ giống lúa thì UBND xã đã phối hợp với phòng, ban chuyên môn, trung tâm ứng dụng khoa học kỹ thuật kiểm tra, thử tỷ lệ nảy mầm, theo dõi quá trình sinh trưởng và phát triển của các loại giống.

2. Những hạn chế, khó khăn.

2.1. Những hạn chế, khó khăn trong công tác tham mưu, lãnh đạo, chỉ đạo.

- Những loại giống dân có nhu cầu sản xuất thì không nằm trong cơ cấu, hỗ trợ của huyện cụ thể như giống Nếp 87 so với giống Nếp 98 về độ thuận, năng suất, thấp cây nên hạn chế được sự đổ ngã khi gặp mưa gió.

- Do nhận thức của một số hộ dân chưa cao trong việc áp dụng đưa các loại giống mới vào sản xuất. Nên dẫn đến nguồn hỗ trợ được cấp trên phân bổ cho địa phương hàng năm chưa phát huy sử dụng hết.

2.2. Những hạn chế, khó khăn trong quá trình triển khai thực hiện.

Về mặt hồ sơ thủ tục thanh quyết toán từ năm 2022 - 2023 đang bị vướng so với quy định của Luật, cụ thể là theo quy định thì phải thực hiện đấu thầu giá trước khi đăng ký cung ứng các loại giống mới đảm bảo về mặt nguyên tắc.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG.

1. Ưu điểm, thuận lợi.

- Đã được UBND huyện, các phòng ban chuyên môn, cơ quan quản lý nhà nước sâu sát quan tâm kiểm tra, giám sát trong quá trình triển khai thực hiện.

- Các công ty giống đã phối hợp cung ứng các loại giống đầy đủ và kịp thời đảm bảo đúng lịch thời vụ, phối hợp làm hồ sơ thanh quyết toán nhanh gọn đảm bảo theo quy định của pháp luật.

- Nhận thức của người dân ngày càng được nâng cao đã mạnh dạn áp dụng đưa các loại giống mới vào sản xuất để nâng cao giá trị, chất lượng sản phẩm hàng hóa nhằm đáp ứng nhu cầu thị trường hiện nay.

2. Khó khăn, hạn chế.

Thiên tai dịch bệnh diễn biến thời tiết hết sức phức tạp và khó lường nên việc áp dụng đưa các loại giống mới vào sản xuất vẫn còn gặp nhiều khó khăn.

IV. NHIỆM VỤ GIẢI PHÁP TRONG THỜI GIAN TỚI.

Tiếp tục duy trì triển khai cơ chế chính sách hỗ trợ giống mới cho nhân dân sản xuất khi Nghị định đang còn hiệu lực.

V. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT.

1. Kiến nghị với cấp ủy Đảng, chính quyền các cấp.

Đề nghị tiếp tục quan tâm và ban hành văn bản chỉ đạo về thực hiện cơ chế chính sách hỗ trợ cho các địa phương trong việc chỉ đạo sản xuất phát triển kinh tế, sản phẩm nông nghiệp..., Tập trung cao công tác chỉ đạo của cả hệ thống chính trị các cấp vào cuộc, đề nghị Mặt trận tổ quốc và các tổ chức đoàn thể, tuyên truyền vận động Đoàn viên, Hội viên gắn với giao chỉ tiêu kế hoạch sản xuất của các đơn vị.

2. Kiến nghị với các phòng, ban, ngành, MTTQ và các tổ chức chính trị xã hội cấp huyện.

Đề nghị các phòng, ban, ngành, MTTQ các đoàn thể cấp huyện tiếp tục quan tâm, thường xuyên hướng dẫn, giúp đỡ địa phương nhằm duy trì thực hiện chính sách có hiệu quả hơn./.

Nơi nhận:

- TT Hội nông dân huyện;
- TT Hội nông dân xã ;
- Lưu: VP/UBND./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Hoàng Long